

Bản án số: 96/2022/HSST

Ngày: 27/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đào Tuyết Thanh

2. Ông Nguyễn Ngọc Hân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Quách Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 41/2022/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22A/2022/HSST-QĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Trâm A, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1995 tại Hà Nội; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; hộ khẩu thường trú: phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; hiện ở thuê tại: phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: (không); trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Mạnh T và bà: Nguyễn Hải A; có chồng: Nguyễn Hải D; có 01 con 01 tuổi.

Danh bản, chỉ bản số 447, lập ngày 11 tháng 9 năm 2021 tại Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

* Nhân thân:

- Tiền án, tiền sự: (Không)

Tạm giữ: 11/9/2021; Hủy bỏ tạm giữ: 20/9/2021.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - (Có mặt phiên tòa)

* ***Người bị hại:***

1. Anh Lý Vũ P; sinh năm: 1974; hộ khẩu thường trú: phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; hiện ở tại: phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Khắc T; sinh năm: 1976; hộ khẩu thường trú: phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; hiện ở tại: phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội - (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Ngày 12/11/2020, Công an quận Hoàn Kiếm tiếp nhận đơn trình báo của anh Lý Vũ P (Sinh năm: 1974, HKTT: phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) với nội dung sự việc như sau: Anh P là bạn học của bà Nguyễn Hải A (Trú tại phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), khoảng tháng 8,9/2019, vợ chồng bà Hải A nói với anh P về việc con gái của ông bà (Trần Trâm A) là nhân viên của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội đã môi giới giúp vợ chồng ông bà đầu tư 2 tỷ đồng vào một quỹ đầu tư của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội, hiện đang được hưởng lãi 50.000.000đ/1 tháng. Tháng 11/2019, anh P đồng ý tham gia đầu tư Chứng chỉ quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam DAIWA - SSIAM (chứng chỉ quỹ mở) của Công ty SSIAM, Trâm A đưa cho ông P Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, trên đó đã có sẵn dấu của Công ty SSIAM; chữ ký của bà Lê Thị Lệ H - Tổng giám đốc Công ty SSIAM; chữ ký của kiểm soát và chữ ký của đại diện có thẩm quyền của đại lý phân phối (chỉ có chữ ký, không ghi họ tên). Trên giấy đăng ký này, Trâm A đã điền vào các nội dung cần thiết, ký vào mục “Nhân viên giao dịch”, sau đó chuyển cho ông P ký. Tiếp theo, Trâm A yêu cầu ông P chuyển 500.000.000 đồng (04/11/2019: 300.000.000 đồng; 30/12/2019: 200.000.000 đồng) vào tài khoản số 12210000118211 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của CTCP Chứng khoán SSI - Chi nhánh Hà Nội để Trâm A làm thủ tục mua chứng chỉ quỹ mở. Sau khi anh P chuyển tiền, Trâm A đưa cho anh P 02 Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở với tổng số tiền đăng ký là 500.000.000 đồng, trên đó có chữ ký xác nhận của Trần Trâm A và dấu đã thu tiền của Công ty SSIAM. Tháng 7/2020, do muốn thu hồi vốn, không muốn đầu tư vào Chứng chỉ quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam DAIWA-SSIAM, anh P đến Công ty SSIAM để làm thủ tục rút tiền thì được thông báo: *“Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở với tổng số tiền đăng ký là 500.000.000 đồng, trên đó có chữ ký xác nhận của Trần Trâm A và dấu đã thu tiền của Công ty SSIAM ngày 04/11/2019 và ngày 30/12/2019 nêu trên là giấy tờ giả”*. Từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2020, Trần Trâm A đã trả cho anh P tổng số tiền lãi là 75.000.000 đồng (tương đương 2,5%/tháng). Đến tháng 6/2020, anh P đã thông báo đến gia đình Trần Trâm A thì được thanh toán thêm số tiền 75.000.000 đồng và không trả thêm nên anh P đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an tố giác Trần Trâm A đã có hành vi chiếm đoạt của anh P số tiền 350.000.000 đồng.

Anh Phạm Khắc T (Sinh năm: 1976, Nơi cư trú: phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội) trình bày: Khoảng tháng 02/2020, anh T có đồng ý tham gia và gửi cho Trâm A

thông qua tài khoản cá nhân của Trâm A tại Ngân hàng Techcombank, số tài khoản 19028510511029 số tiền 100.000.000 đồng để đầu tư góp vốn. Trâm A có đưa cho anh T “Giấy đăng ký mua tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở” có dấu “Công ty CP Chứng khoán SSI - Đã thu tiền” thể hiện anh T đã chuyển số tiền trên. Đến tháng 9/2020, anh T không thấy trả lãi và có nhu cầu rút vốn nên yêu cầu Trâm A rút toàn bộ số tiền gốc. Lúc này Trâm A có yêu cầu anh T cung cấp các tài liệu bản gốc để Trâm A về công ty rút vốn nên anh T đưa toàn bộ tài liệu cho Trâm A. Sau đó không thấy Trâm A trả tiền nên anh T có tìm hiểu và biết toàn bộ sự việc. Từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020, Trâm A đã trả cho anh T tổng số tiền lãi là 10.000.000 đồng (tương đương 2,5%/tháng). Anh T có đơn trình báo đến Cơ quan Công an về việc Trâm A đã lừa đảo chiếm đoạt của anh 90.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an quận Hoàn Kiếm thu giữ của anh Lý Vũ P: 01 “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở” viết tên “Lý Vũ P”, số tiền 300.000.000 đồng; 01 “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở” in tên “Lý Vũ P”, số tiền 300.000.000 đồng; 01 “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở” in tên “Lý Vũ P”, số tiền 200.000.000 đồng (BL: 77)

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở” có hình dấu “Công ty CP Chứng khoán SSI - Đã thu tiền” (Gồm 03 mẫu được ký hiệu A1, A2, A3) tại Phòng PC09 - Công an thành phố Hà Nội. Kết luận:

“1. Hình dấu chữ nhật “CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI - ĐÃ THU TIỀN” trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A3 được tạo ra bằng phương pháp đóng dấu trực tiếp.

2. Chữ ký đứng tên Trần Trâm A trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Trâm A dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Trâm A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là chữ do cùng một người ký và viết ra.

**** Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Trần Trâm A trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ ký đứng tên Trần Trâm A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không”***

Kết luận giám định số 3643/KLGD-PC09-Đ3 ngày 05/05/2021 kết luận: ***Chữ viết phần nội dung, chữ ký chữ viết dòng họ tên “Trần Trâm A” dưới chữ ký trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Trâm A trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là chữ do cùng một người viết và ký ra.***

Ngày 10/9/2021, Trần Trâm A đến Cơ quan Công an đầu thú. Tại cơ quan điều tra Trâm A khai nhận: Trâm A thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung sự việc anh Lý Vũ P và anh Phạm Khắc T đã tố giác. Khoảng giữa năm 2018, do cần tiền để phục vụ mục đích cá nhân nên Trần Trâm A có nói với bố là Trần Mạnh T (Sinh năm 1970) và mẹ là Nguyễn Hải A (Sinh năm: 1974; cùng trú tại phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) về việc đầu tư vào quỹ của Công ty SSI và lãi suất 2 3%/tháng/số tiền đầu tư. Từ tháng 7/2018 đến tháng 7/2019, ông T đã đưa cho Trâm

A tổng số tiền 2.000.000.000 đồng và được nhận lãi suất tương ứng hàng tháng. Khoảng tháng 01/2019, ông T có hỏi đầu tư vào quỹ nào và yêu cầu cung cấp tài liệu liên quan nên Trâm A đã tìm hiểu về Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam DAIWA - SSIAM của Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI và sử dụng các mẫu giấy của Công ty SSI gồm “Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở”, “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở”, tạo ra tài liệu tóm tắt để cung cấp cho ông T. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Trâm A nảy sinh ý định tìm thêm người có ý định đầu tư để giới thiệu lừa đảo tài sản qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở, Trâm A biết rõ quỹ mở mà Trâm A kêu gọi đầu tư không kêu gọi người đầu tư là người Việt Nam, Trâm A không được phân công nhiệm vụ kêu gọi đầu tư quỹ mở cũng như quỹ đầu tư SSIAM. Cùng thời điểm đó, ông T và bà Hải A có giới thiệu cho Trâm A về việc anh Lý Vũ P và anh Phạm Khắc T có nhu cầu đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở. Để anh P và anh T tin tưởng nên Trâm A dựa trên mẫu “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở” của Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI chỉnh sửa nội dung tên nhà đầu tư, số tiền đã đầu tư. Trâm A đến khu vực phố Hàng Bạc, Hoàn Kiếm, Hà Nội (không nhớ địa chỉ) đặt làm mẫu dấu có dòng chữ “Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI - Đã thu tiền” để đóng dấu vào giấy tờ tài liệu đưa cho anh P và anh T. Con dấu “Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI - Đã thu tiền” Trâm A đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu được tang vật. Tháng 3/2021, do sinh con nên Trâm A không có mặt tại địa phương, có tác động cùng gia đình thanh toán tiền cho anh P và anh T nên không biết việc Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 01/9/2021, ông Trần Mạnh T - bố bị can Trần Trâm A đã thay mặt gia đình trả lại cho anh Nguyễn Khắc T số tiền: 100.000.000 đồng. Ngày 31/8/2021 và ngày 11/9/2021, ông T đã trả cho anh Lý Vũ P số tiền: 200.000.000 đồng (tổng cộng: 350.000.000 đồng). Còn lại số tiền: 150.000.000 đồng. Ban đầu, Trâm A khai chồng là Nguyễn Hải D (Sinh năm: 1994, Trú tại: phường Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội) là người tạo ra các tài liệu để cung cấp cho các bị hại sự tin tưởng, tuy nhiên qua quá trình điều tra, Trâm A đã thừa nhận bản thân là người trực tiếp tạo ra các tài liệu đó, mục đích khai về Nguyễn Hải D để Cơ quan điều tra tìm D nhằm việc Trâm A hoàn tất thủ tục ly hôn. Hiện nay, D bỏ đi khỏi nơi cư trú, không xác định được hiện đang ở đâu. Ngoài ra, còn thu giữ của Trâm A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh. (BL: 196)

Quá trình điều tra xác định, Trần Trâm A đã có hành vi nhận số tiền tổng cộng 600.000.000 đồng của anh Lý Vũ P và anh Phạm Khắc T nên thẩm quyền điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã có Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội để điều tra theo thẩm quyền. Tuy nhiên, xét thấy, Trần Trâm A đã chiếm giữ số tiền 600.000.000 đồng của cả hai bị hại nhưng đã trả cho các bị hại số tiền 160.000.000 đồng trước khi có đơn tố giác đến Cơ quan Công an. Đối với số tiền ông Trần Mạnh T và bà Nguyễn Hải A đưa cho Trâm A để đầu tư làm ăn, ông T và bà Hải A không quan tâm đến mục đích sử dụng của Trâm A nên không có yêu cầu đề nghị gì. Như vậy, trên cơ sở đơn trình báo, lời khai của anh Lý Vũ P và anh Phạm Khắc T cùng lời khai nhận của Trần Trâm A thì số tiền Trâm A thực tế

chiếm đoạt là 440.000.000 đồng, đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện.

Đối với hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức của Trần Trâm A, xác định Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI không có mẫu dấu “Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI - Đã thu tiền” nên hành vi làm giả con dấu của Trần Trâm A không cấu thành tội phạm “Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Đối với Nguyễn Hải D, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội xác định: D hiện không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được đang ở đâu. Cơ quan điều tra không tiến hành lấy được lời khai, Trần Trâm A đã thừa nhận bản thân là người trực tiếp tạo ra các tài liệu để lừa đảo chiếm đoạt, mục đích khai về Nguyễn Hải D để Cơ quan điều tra tìm Dương nhằm việc Trâm A hoàn tất thủ tục ly hôn nên không có căn cứ xác định D đồng phạm với Trâm A nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đến hiện tại, Trần Trâm A cùng gia đình đã khắc phục được thêm số tiền 200.000.000 đồng cho anh Lý Vũ P và thanh toán hết số tiền cho anh Phạm Khắc T. Anh Lý Vũ P yêu cầu Trần Trâm A tiếp tục thanh toán nốt số tiền 150.000.000 đồng, anh Phạm Khắc T không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo Trần Trâm A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Trâm A đều khai nhận Do có mục đích chiếm đoạt tài sản từ trước nên từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2020, Trần Trâm A dùng thủ đoạn gian dối (làm giả “Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở”; mẫu dấu “Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI – Đã thu tiền”) để thực tế chiếm đoạt số tiền của anh Lý Vũ P là 350.000.000 đồng, của anh Phạm Khắc T là 90.000.000 đồng

Tổng trị giá tài sản Trần Trâm A chiếm đoạt là 440.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Trâm A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 13 năm tù đến 13 năm 06 tháng tù.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm,

Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi: Khoảng giữa năm 2018, do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Trâm A đã nảy sinh ý định tìm người có ý định đầu tư để chiếm đoạt tiền qua việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở. Trâm A biết rõ quỹ mở mà Trâm A kêu gọi đầu tư không kêu gọi người đầu tư là người Việt Nam. Trâm A không được phân công nhiệm vụ kêu gọi đầu tư quỹ mở cũng như quỹ đầu tư SSIAM. Cùng thời điểm đó Trâm A được bố mẹ giới thiệu hai người bạn là anh Lý Vũ P và anh Phạm Khắc T có nhu cầu đầu tư vào chứng chỉ quỹ mở. Tạo sự tin tưởng cho anh P và anh T, Trâm A đã đặt làm mẫu dấu có dòng chữ “Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI - Đã thu tiền” để đóng vào giấy tờ tài liệu đưa cho anh P và anh T.

Tháng 11/2019 anh Lý Vũ P đã đồng ý đầu tư số tiền 500.000.000 đồng và chuyển cho Trâm A. Đến tháng 7/2020 do muốn thu hồi vốn và không muốn đầu tư nữa nên anh P đến Công ty SSIAM để làm thủ tục rút tiền thì được thông báo: “*Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở với tổng số tiền đăng ký là 500.000.000 đồng, trên đó có chữ ký xác nhận của Trần Trâm A và dấu đã thu tiền của Công ty SSIAM ngày 04/11/2019 và ngày 30/12/2019 nêu trên là giấy tờ giả*”. Từ tháng 12/2019 đến tháng 5/2020, Trần Trâm A đã trả cho anh P tổng số 150.000.000 đồng và không trả thêm nên anh P đã có đơn trình báo đến Cơ quan Công an tố giác Trần Trâm A chiếm đoạt 350.000.000 đồng.

Tháng 02/2020, anh Phạm Khắc T đã đồng ý đầu tư số tiền 100.000.000 đồng và chuyển cho Trâm A. Đến tháng 9/2020 không thấy Trâm A trả lãi và có nhu cầu rút vốn đầu tư nên đã đưa cho Trâm A toàn bộ tài liệu gốc để Trâm A về Công ty rút vốn hộ. Nhưng không thấy Trâm A trả tiền nên anh T đã tìm hiểu và biết toàn sự việc. Từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020 Trâm A đã trả được 10.000.000 đồng. Anh T đã làm đơn đến Cơ quan Công an tố giác bị cáo đã chiếm đoạt 90.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Trần Trâm A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân về tài sản và trật tự an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện sửa chữa và bồi thường thiệt hại. Hai người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; căn cứ tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, do bị cáo không việc làm nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền.

*** Biện pháp tư pháp:**

1. Dân sự:

- Hai người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Anh Phạm Khắc T đã được bị cáo bồi thường đầy đủ.
- Ngày 18/4/2022 tại Tòa án anh Lý Vũ P xác nhận đã nhận đủ số tiền 150.000.000 đồng bị cáo bồi thường.
- Anh T và anh P không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xét.

2. Tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại.
- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím là điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Trần Trâm A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Trần Trâm A 14 (mười bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 20/9/2021.

3. Biện pháp tư pháp:

Áp dụng:

- Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.
- Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

* Tịch thu tiêu hủy:

- Một sim điện thoại.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu tím (đã cũ, đã qua sử dụng, tại thời điểm kiểm tra không mở máy, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Tang vật hiện giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 25/5/2022).

4. Án phí:

Áp dụng: khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA DS quận Hoàn Kiếm;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thu Hiền